Lesson 04
Articles – A, An, The



Let's Learn!

Trong tiếng Anh, mạo từ *(articles)* được chia làm 2 loại: mạo từ xác định *(definite article)* "the" và mạo từ không xác định *(Indefinite articles)* gồm "a, an".

Types	Uses	Examples
Indefinite articles: **a/ an** *(Mạo từ không xác định)*	Chỉ dùng với danh từ số ít	
	Lần đầu được nhắc đến	*I have a bike.*
	Miêu tả nghề nghiệp	*She is a doctor.*
	Miêu tả đặc điểm	*This is a big house.*
Definite article: **the** *(Mạo từ xác định)*	Được nhắc đến từ lần thứ 2 trở đi	*I have a bike. The bike is white.*
	Đối tượng cụ thể	*The children are in the garden.*

LIVEWORKSHEETS

Types	Uses	Examples
Definite article The *(Mạo từ xác định)*	Vật duy nhất	*The Sun is shining.*
	Địa danh chung	*I go to the park after school.*
	So sánh nhất	*She is the best student.*
	Nhạc cụ	*She is playing the piano.*
	The + tính từ để chỉ 1 nhóm đối tượng	*The poor, the rich*
Zero article *(Không dùng mạo từ)*	Từ sử dụng với nghĩa chung	*I don't like snakes.*
	Bữa ăn	*I have milk and bread for breakfast.*
	Năm, tháng	*She was born in 2005.*
	Trước tên quốc gia, châu lục, tên núi, hồ, đường phố	*I'm from Viet Nam.*
	(Ngoại trừ những nước theo chế độ Liên bang – gồm nhiều bang **(States)**	*She lives in the USA.*
	TV	*I like watching TV.*
	Ngôn ngữ, môn học	*I have English classes every day.*
	Next, last	*Let's go skiing next week.*



LIVEWORKSHEETS

Let's Practice

Exercise 1: Fill in the blanks with *a* / *an*.

(Điền a / an vào chỗ trống.)

1 _____ ox

2 _____ lorry



3 _____ flower

4 _____ ostrich



5 _____ rabbit

6 _____ 8-month baby

7 _____ uniform



8 _____ desk

9 _____ eye



10 _____ ruler

11 _____ actress



12 _____ hour

13 _____ eraser



14 _____ bag

15 _____ white car



16 _____ child

17 _____ heir

18 _____ helicopter



19 _____ engineer

20 _____ vet

Exercise 2: Choose the correct answers.

(Chọn đáp án đúng.)

1	_____ crocodile	A a	B an
2	_____ armchair	A a	B an
3	_____ apricot	A a	B an
4	_____ eel	A a	B an
5	_____ buffalo	A a	B an

LIVEWORKSHEETS

6	parrot	A a	B an
7	ogre	A a	B an
8	palace	A a	B an
9	expert	A a	B an
10	drawer	A a	B an

Exercise 3: Fill in the blanks with *a* / *an* / ∅.

(Điền a / an / ∅ vào chỗ trống.)

1	_____ ice-cream	11	_____ yellow shirts
2	_____ big box	12	_____ cushion
3	_____ ear	13	_____ shark
4	_____ lion	14	_____ turtle
5	_____ children	15	_____ jackets
6	_____ trees	16	_____ angel
7	_____ parent	17	_____ pots
8	_____ workers	18	_____ men
9	_____ rabbit	19	_____ foot
10	_____ owl	20	_____ women

LIVEWORKSHEETS

Exercise 4: Choose the correct answer to differentiate these confusing sentences. *(Chọn đáp án đúng để phân biệt các câu gây nhầm lẫn sau.)*





1. He is [a] [an] manager.
2. He is [an] [a] excellent teacher.
3. My full name is Tom [the] [x] Smith.
4. [The] [x] Smiths love to go hiking on weekends.
5. Quan is [x] [the] smarter than Minh.
6. Quan is [the] [x] smarter of the two.
7. I have [a] [an] LG television in my room.
8. Alex has [a] [x] cold. [The] [x] cold was pretty bad.
9. We need to walk [x] [the] home.
10. Our house is in [x] [the] north.







Exercise 5: Choose the correct answer to differentiate these confusing sentences. *(Chọn đáp án đúng để phân biệt các câu gây nhầm lẫn sau.)*



1. See you x | the next time.
2. I'll pay x | the next time we have dinner.
3. At the stop sign, turn x | the left and walk along the street.
4. The cinema is on x | the right.
5. She is x | the elderly.



LIVEWORKSHEETS

6 The organisation helps x | the elderly.

7 I like x | the French. I spend two hours practising speaking it every day.



8 I like x | the French. They are very romantic.

9 We'll meet in x | the afternoon.



10 We are meeting at x | the noon.

Exercise 6: Fill in the blanks with *a / an / the*.

(Điền a / an / the vào chỗ trống)

1 Mr. Tuan is _____ famous doctor.

2 Quang is _____ excellent student.

3 I am working for _____ bank in Ha Noi.

4 We used to live in _____ countryside.



5 Is that man _____ pilot?

6 Does it take you _____ hour to drive to your parents' house?

7 My daughter is _____ brave girl.

8 I usually go for _____ walk in the morning.

9 Shall we go to _____ zoo tomorrow?

10 They are watching _____ comedy.



LIVEWORKSHEETS

Exercise 7: Fill in the blanks with a / an / the / ∅.

(Điền a / an / the / ∅ vào chỗ trống)

1. _____ ox
2. _____ Philippines
3. _____ Atlantic Ocean
4. _____ trains
5. _____ her house
6. _____ USA
7. _____ Earth
8. _____ Da Nang
9. _____ last decision
10. _____ Canada
11. _____ New York Times
12. _____ farthest planet
13. _____ lemons
14. _____ Rachel
15. _____ Spears
16. _____ homeless
17. _____ sky
18. _____ Hoan Kiem Street
19. _____ evening
20. _____ 8th of March

Exercise 8: Fill in the blanks with the / ∅.

(Điền the / ∅ vào chỗ trống)

1. ____ football
2. ____ violin
3. ____ Himalayas
4. ____ Germany
5. ____ Vietnamese people
6. ____ my son
7. ____ Millers
8. ____ United States
9. ____ mommy
10. ____ universe
11. ____ computers
12. ____ Moon

LIVEWORKSHEETS

13 _____ piano

14 _____ coal

15 _____ eagles

16 _____ capital city

17 _____ best choice

18 _____ dinner

19 _____ baseball

20 _____ Sun

Exercise 9: Fill in the blanks with *a* / *an* / *the* / ∅.

(Điền vào chỗ trống a / an / the / ∅.)

1 Let's go ..... camping.

2 ..... capital city of South Korea is Seoul.

3 Would you like to go to ..... zoo?

4 Don't forget to bring ..... umbrella with you.

5 Do you like living in ..... city centre?

6 I went to ..... school to pick my cousin up.

7 She is ..... actress.

8 ..... rich are always happy, aren't they?

9 What ..... bad weather!

10 She lives in ..... Ha Noi with ..... her aunts.





















LIVEWORKSHEETS

Exercise 10: Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answers. *(Khoanh tròn phương án đúng.)*

1 I like _____ black hat over there better than _____ red one.

(A) **the - a** (B) **a - the**
(C) **the - the** (D) **the - x**

2 Their car does 100 kilometres _____ hour.

(A) **a** (B) **an** (C) **the** (D) **x**

3 Where's _____ calculator I lent you _____ last week?

(A) **the - a** (B) **a - the**
(C) **the - the** (D) **the - x**

4 Do you still live in _____ Hue?

(A) **a** (B) **an** (C) **the** (D) **x**

5 Is your father working in _____ old office building?

(A) **a** (B) **an** (C) **the** (D) **x**

6 Jane's mother works as _____ vet.

(A) **an** (B) **a** (C) **the** (D) **x**

LIVEWORKSHEETS

7 _____ meat is 140 thousand dong _____ kilo.

(A) The - x (B) An - the
(C) The - a (D) x - x

8 What do you usually have for _____ lunch?

(A) a (B) an (C) the (D) x

9 My grandmother has _____ terrible headache.

(A) a (B) an (C) the (D) x

10 You will have _____ whole morning to explore _____ city.

(A) the - a (B) a - the
(C) the - the (D) the - x

Exercise 11: Put *a / an / the* where necessary and rewrite the correct sentence. ***(Thêm a / an / the vào các vị trí hợp lý và viết lại câu đúng.)***

1 Do you know name of her daughter?

.....

2 They live in Netherlands.

.....

LIVEWORKSHEETS



3 My father had sore throat.

.....

4 I can play piano.

.....

5 Glasses on my desk belong to Hien.

.....

6 Do you own car? Is car white?

.....

7 Nobody lives on Moon.

.....

8 Does his name begin with "S"?

.....

9 I saw ostrich at zoo.

.....

10 I need egg for this recipe.

.....

LIVEWORKSHEETS

Exercise 12: Find a mistake in each sentence, underline and correct it. *(Tìm lỗi sai trong các câu sau, gạch chân và sửa lại cho đúng.)*

1. She gave me a good advice.
   → .....
2. Joe has found an euro.
   → .....
3. A phone on my desk belongs to Ken.
   → .....
4. He lives in UK.
   → .....
5. Can you speak a Portuguese?
   → .....
6. Students don't have to go to the school on Sundays.
   → .....
7. They live in an big house.
   → .....
8. There is new park near my school.
   → .....
9. We had lunch at a restaurant. Food was delicious.
   → .....
10. That was the boring film.
    → .....

LIVEWORKSHEETS